

CHỦ ĐỀ 1. THĂNG LONG – KẺ CHỢ THẾ KỈ XVII - VXIII (4 TIẾT)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu: Giúp HS:

- Hiểu, lí giải về thiết chế chính trị và diện mạo đô thị, đời sống KT, CH,GD của Thăng Long thế kỉ XVII - XVIII
- Biết liên hệ nội dung bài học với các hoạt động duy trì, bảo tồn, phát triển các làng nghề truyền thống đã tồn tại từ thế kỉ XVII - XVIII tại nơi cư trú.
- Có ý thức tìm hiểu và trân trọng các giá trị văn học, nghệ thuật của Thăng Long thế kỉ XVII - XVIII.

2. Năng lực

- Tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ nhằm hoàn thành nội dung bài học.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, hợp tác với bạn trong nhóm hoàn thành nội dung bài học.
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng tìm hiểu lịch sử HN
- Tìm hiểu: Khai thác thông tin, phát triển năng lực sử dụng tranh ảnh để trình bày các giải pháp bảo tồn các làng nghề truyền thống thành phố Hà Nội.

3. Phẩm chất

Tinh thần tự học, chăm chỉ, nhiệt tình tham gia các hoạt động của bài học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

SGK, SGV GDDP Hà Nội 11/Giấy A0/Máy tính, máy chiếu/Tranh ảnh, video, tài liệu liên quan đến bài học

2. Đối với học sinh

Tài liệu GDDP Hà Nội 10/ Đọc trước bài học trong tài liệu.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1. Khởi động

Mục tiêu: Kích thích nhu cầu tìm hiểu việc thực hiện pháp luật trong đời sống

Nội dung:

Quan sát hình trong tài liệu, em có nhận xét gì về tình hình chính trị ở Thăng Long thế kỉ XVII – XVIII?

Sản phẩm: câu trả lời của HS

Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

HS quan sát tranh, nêu ý kiến cá nhân.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi. GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, dẫn dắt HS vào bài học mới.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

Hoạt động 2.1 : Tìm hiểu thiết chế chính trị và diện mạo đô thị ở Thăng Long thế kỉ XVII – XVIII

Mục tiêu: Hiểu, lí giải về thiết chế chính trị và diện mạo đô thị, đời sống KT, CH, GD của Thăng Long thế kỉ XVII - XVIII

Nội dung: HS theo dõi video và trả lời câu hỏi

– *Nét nổi bật về tình hình chính trị ở Thăng Long thế kỉ XVII – XVIII.*

– *Diện mạo đô thị Thăng Long có điểm gì mới?*

Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

Tổ chức hoạt động :

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

HS làm việc nhóm, quan sát video và hoàn thiện các câu hỏi

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện các nhóm HS báo cáo kết quả

- GV mời đại diện các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập, chốt kiến thức và bổ sung

- Chính trị

+ Hệ thống chính quyền lưỡng cấp-lưỡng chế: tồn tại song song 2 cấp chính quyền trung ương và địa phương

+ Chính quyền trung ương: gồm cung vua và phủ chúa, thực quyền thuộc về phủ chúa Trịnh

+ Chính quyền địa phương: phủ Phụng Thiên (gồm 2 huyện Thọ Xương và Quảng Đức), đứng đầu là các quan Phủ doãn (phụ trách chung, đặc trách về kinh tế, dân sự) và Đề lĩnh (phụ trách về trật tự, trị an). Đơn vị hành chính cấp cơ sở là phường, đứng đầu là Phường trưởng

- Về diện mạo đô thị

+ Là một đô thị mang đậm tính kinh tế dân gian. Năm 1741, Trịnh Doanh đã cho đắp lại thành Đại La, thu hẹp và kiên cố hơn, đặt tên là thành Đại Đô. Trung tâm quyền lực chính trị là ở Hoàng thành và phủ chúa.

+ Hoàng thành: nơi ở và làm việc của các vua Lê ít được chỉnh trang, tu sửa, xây thêm điện Giảng Võ và các vườn thượng uyển, ngòi lạch

Hoạt động 2. 2: Đời sống kinh tế

Mục tiêu: Hiểu, lí giải về đời sống KT

Nội dung: GV cho HS nghiên cứu tài liệu và trả lời câu hỏi

Trình bày những thành tựu nổi bật trong đời sống kinh tế của Thăng Long – Kẻ Chợ thế kỉ XVII – XVIII.

Vai trò của hệ thống mạng lưới chợ và làng nghề ven đô ở Thăng Long thế kỉ XVII – XVIII.

Sản phẩm: Câu trả lời của HS

Tổ chức hoạt động:

Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận: GV mời đại diện HS trình bày.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- Mạng lưới chợ

+ 8 chợ lớn: chợ Cửa Đông, chợ Cửa Nam, chợ Huyện, chợ Đình Ngang, chợ Bà Đá, chợ Văn Cũ, chợ Bác Cũ và chợ Ông Nước

+ Chợ thường được họp ở các cửa ô, cửa thành và bờ sông, bờ kênh

+ Bán nông sản và hàng thủ công

- Địa điểm họp chợ

Cửa ô: Năm 1749, chúa Trịnh đã cho đắp lại thành Đại La, xây dựng 16 cửa ô tả hữu để tiện việc kiểm soát. Các cửa ô của Thăng Long – Hà Nội đã là những đầu mối giao thông quan trọng của việc buôn bán đi lại giữa các địa phương và kinh kỳ.

- Địa điểm họp chợ

+ Cửa thành: là nơi ra vào hàng ngày của các tầng lớp quan lại, sai nha, nho sĩ, quân lính từ Hoàng thành đời Lê (sau là đời Nguyễn) tới khu vực phố phường buôn bán để mua sắm các sản phẩm, thức ăn vật dụng hàng ngày cũng như các hàng hóa, đồ đặc phục vụ triều nghi.

Câu tục ngữ: "*Bán mít chợ Đông, bán hồng chợ Tây, bán mây chợ Huyện, bán quýt chợ Đào*". Về chợ Tây, có người cho rằng ở khu vực bên ô tô Kim Mã hiện nay. Chợ Cửa Đông ở vào quãng Hàng Đường – Hàng Buồm bây giờ. Thời Nguyễn còn có một chợ Cửa Đông khác, quãng phố Cửa Đông ngày nay.

+ Bờ sông, bờ kênh: Sông Hồng/ Sông Tô Lịch/ Bến cảng Thăng Long.

- Các làng nghề

+ Làng nghề thủ công

+ Cụm làng nghề thuộc tứ trấn

+ Hạn chế: nền kinh tế hàng hoá giản đơn, gắn với phường nghề, làng nghề ở nông thôn nơi sản sinh ra nó, quy mô nhỏ, chịu nhiều chính sách không nhất quán của chính quyền Lê – Trịnh

Hoạt động 2.3. Tìm hiểu đời sống văn hoá và giáo dục – khoa cử

Mục tiêu: HS hiểu về tín ngưỡng, tôn giáo; văn học nghệ thuật; Giáo dục khoa cử

Nội dung: GV cho HS quan sát video về Đạo Mẫu, vở chèo quan âm thị kính, nghiên cứu SGK và hoàn thiện các câu hỏi theo nhóm

Sản phẩm: ý nghĩa của việc bảo tồn, phát huy các giá trị các di sản văn hóa.

Tổ chức hoạt động:

Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận:

- Tín ngưỡng và tôn giáo

+ Tồn tại các tín ngưỡng dân gian (trong đó có đạo Mẫu), Phật giáo, Đạo giáo và Nho giáo

+ Thiên Chúa giáo đã được du nhập, lúc đầu được khoan dung, nhưng sau đã bị nhà nước cấm. Có những xóm đạo: ô Cầu Dền, ô Đống Mác, ô Cầu Giấy và Hàng Bè

- Văn học - Nghệ thuật

+ Là sự bùng nổ các tác phẩm chữ Nôm, đậm tính nhân văn và hiện thực, với những hình thức biểu đạt cách tân, điêu luyện

+ Ngôn chí thi tập (Phùng Khắc Khoan), Cung oán ngâm khúc (Nguyễn Gia Thiều), Chinh phụ ngâm khúc (Đặng Trần Côn, Đoàn Thị Điểm)

+ Truyện Nôm khuyết danh (Thạch Sanh, Trê Cóc, Phan Trần, Lưu Bình – Dương Lễ,...) giàu chất nhân văn và truyện cười truyền khẩu (Trạng Quỳnh, Trạng Lợn,...) đậm tính trào lộng, châm biếm.

- Giáo dục khoa cử

+ Chính quyền Lê – Trịnh khuyến khích giáo dục, cho mở nhiều trường học các cấp. Ngoài Quốc Tử Giám, nhiều trường lớp tư thục của các nhà nho được mở.

+ Xuất hiện một số làng nho học khoa bảng như làng Đông Ngạc, Nhân Mục, Hạ Yên Quyết, Kim Lũ, Thanh Oai.

+ Hạn chế: nội dung giáo dục thiên về từ chương, giáo điều, mòn sáo, thiếu tính thực học. Có nhiều tệ nạn trong khoa cử

Hoạt động 3: Luyện tập

Mục tiêu: HS sử dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài để giải quyết các vấn đề tình huống, bài tập nhằm khắc sâu kiến thức bài học.

Nội dung: HS trả lời các câu hỏi dựa trên kiến thức đã được tìm hiểu.

Sản phẩm: Câu trả lời của HS

Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

GV mời đại diện HS trả lời:

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, bổ sung

Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu: Học sinh vận dụng vào bài học để giải quyết vấn đề thực tiễn cuộc sống, phát huy tính tư duy và khả năng sáng tạo.

Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, kiến thức thực tế để giải quyết nhiệm vụ học tập.

Giới thiệu về một công trình kiến trúc hoặc một làng nghề của Thăng Long có từ thế kỉ XVII – XVIII.

Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

Tổ chức thực hiện

GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

HS thực hiện nhiệm vụ học tập

HS nộp sản phẩm trên nhóm lớp.

CHỦ ĐỀ 2. HÀ NỘI – THỦ PHỦ CỦA LIÊN BANG ĐÔNG DƯƠNG

THỜI PHÁP THUỘC (3 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Nắm được quy hoạch đô thị, chính quyền và đời sống KT-VH-XH của thành phố HN thời Pháp thuộc.
- Tìm hiểu và có hành vi thiết thực nhằm giữ gìn và bảo tồn các công trình kiến trúc của thành phố Hà Nội còn tồn tại từ thời Pháp thuộc đến nay.

2. Năng lực

- Tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ nhằm hoàn thành nội dung bài học.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, hợp tác với bạn trong nhóm hoàn thành nội dung bài học.
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng để liên hệ những việc làm của bản thân để phát huy truyền thống uống nước nhớ nguồn, tri ân các thế hệ đi trước.
- Tìm hiểu: Khai thác tư liệu hoàn thành nhiệm vụ.

3. Phẩm chất

Có tinh thần tự học, chăm chỉ, nhiệt tình tham gia các hoạt động của bài học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

SGK, SGV GDĐP Hà Nội 11/Giấy A0/Máy tính, máy chiếu/Tranh ảnh, video, tài liệu liên quan đến bài học

2. Đối với học sinh

SGK GDĐP Hà Nội 11/Đọc trước bài học trong SGK.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1 : Khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí sôi nổi trong giờ học

Nội dung: HS theo dõi video và trả lời câu hỏi.

Sản phẩm: câu trả lời của HS

Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Theo dõi đoạn video dưới đây, hãy nêu cảm nhận của em về nội dung được đề cập đến.

Link video : <https://www.youtube.com/watch?v=4V4kJzICFp0>

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi. GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, dẫn dắt HS vào bài học.

Hoạt động 2 : Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1: Tìm hiểu những thay đổi trong quy hoạch đô thị Hà Nội cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX

Mục tiêu: Giúp HS nắm được những thay đổi trong quy hoạch đô thị Hà Nội cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX

Nội dung: HS thảo luận nhóm, nghiên cứu SGK và hoàn thiện câu hỏi

Trình bày nét mới trong quy hoạch của Hà Nội khi là thủ phủ của Liên bang Đông Dương thời Pháp thuộc.

Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

Tổ chức hoạt động:

Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời đại diện các HS khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức bài học.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV chốt ý: Thời Pháp thuộc, từ một đô thị thời phong kiến, Hà Nội đã từng bước được quy hoạch và xây dựng thành một đô thị theo kiểu hiện đại, ít nhiều mang dáng dấp của một Pa-ri hoa lệ.

Hoạt động 2.2: Tìm hiểu bộ máy chính quyền ở Hà Nội thời Pháp thuộc

Mục tiêu: HS nắm được bộ máy chính quyền ở Hà Nội thời Pháp thuộc

Nội dung: HS thảo luận nhóm.

Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

Tổ chức hoạt động:

Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời đại diện các HS khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức bài học.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV chốt ý.

Cùng với quá trình quy hoạch và cải tạo thành phố, chính quyền thực dân Pháp cũng xúc tiến việc xây dựng và củng cố bộ máy chính quyền, biến Hà Nội trở thành trung tâm chính trị – hành chính của xứ Bắc Kỳ và Liên bang Đông Dương.

Bộ máy chính quyền của thực dân Pháp ở Đông Dương, Bắc Kỳ và của chính quyền thành phố đều đóng trên địa bàn Hà Nội, đã quản lí và điều hành mọi hoạt động của cả Đông Dương trong suốt thời kì Pháp thuộc.

Hoạt động 2.3: Tìm hiểu Hà Nội – Trung tâm kinh tế và dân cư của Bắc kì và Việt Nam

Mục tiêu: HS nắm được tình hình kinh tế, dân cư của HN

Nội dung: HS vẽ sơ đồ tư duy.

Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

Tổ chức hoạt động:

Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời đại diện các HS khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức bài học.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV chốt ý.

Cho đến thập niên 90 của thế kỉ XIX, tiềm lực kinh tế chủ yếu của Hà Nội vẫn dựa vào khu vực kinh tế truyền thống với ba trụ cột chính là thủ công nghiệp, nông nghiệp và thương mại, gắn liền với mạng lưới chợ và cửa hiệu nội đô. Hệ thống chợ ở Hà Nội được tăng cường và quy hoạch có hệ thống. Đến cuối thế kỉ XIX, chính quyền 3 16 thuộc địa đã cho gom các chợ ở nội thành Hà Nội thành 4 chợ chính là chợ Hàng Tre, chợ Đường Thành (Cửa Đông), chợ ở đại lộ Đồng Khánh (phố Hàng Bài) và chợ ở phố

hàng Gạo (chợ Đồng Xuân). Chợ Đồng Xuân được xây dựng năm 1889, gần bến đò chính sông Hồng.

Hàng hoá bán tại các chợ rất phong phú, bên cạnh những mặt hàng truyền thống như nông sản, hàng thủ công, đã xuất hiện các hàng hoá ngoại nhập từ Hồng Kông, Nhật Bản, thậm chí từ một vài nước châu Âu. Trong thành phố, bắt đầu xuất hiện một số cơ sở công nghiệp nhẹ phục vụ hoạt động của bộ máy chính quyền thuộc địa và đời sống của cộng đồng người châu Âu.

Dân số và xã hội Hà Nội cũng thay đổi nhanh chóng, một phần do tỉ lệ sinh cao, phần khác do nhu cầu mở mang kinh tế, xã hội của Pháp trong đợt khai thác thuộc địa lần thứ hai, đòi hỏi nguồn nhân lực lớn phải di chuyển từ các tỉnh lân cận vào Hà Nội. Tại Hà Nội, cư dân người Việt có sự cộng cư, đan xen giữa các giai tầng xã hội khác nhau. Tầng lớp thượng lưu bao gồm các gia đình quan lại (đương chức hoặc về hưu) và những người có nhiều tài sản, tiền bạc. Bộ phận thượng lưu mới thường là các công chức cao cấp, những trí thức cộng tác với thực dân Pháp và có vị trí cao trong bộ máy chính quyền thuộc địa. Tầng lớp trung lưu chia thành nhiều bộ phận khác nhau. Đứng đầu tầng lớp này là những trí thức không những nổi tiếng về vốn tri thức mà cả về uy tín và vị thế xã hội.

Hoạt động 2.4: Tìm hiểu Hà Nội – trung tâm văn hoá – giáo dục của Việt Nam

Mục tiêu: HS nắm được tình hình văn hóa, giáo dục của HN

Nội dung: HS vẽ sơ đồ tư duy.

Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

Tổ chức hoạt động:

Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời đại diện các HS khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức bài học.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV chốt ý.

Về giáo dục Sau khi thành lập Hội đồng thành phố Hà Nội (1888), để phục vụ mục đích cai trị, chính quyền thực dân vừa tiếp tục tìm cách khai thác lợi dụng những mặt tích cực của nền giáo dục Nho học, đồng thời vừa tăng cường truyền bá ngôn ngữ và văn hoá Pháp, từng bước tạo dựng và áp đặt nền giáo dục mới theo kiểu châu Âu ở cả nội và ngoại thành.

Bên cạnh các trường công ở Hà Nội còn xuất hiện nhiều trường tư. Ngoài ra, còn có nhiều trường hoặc tổ chức văn hoá – giáo dục của Hội Truyền đạo Ki-tô, trường học của người Hoa, Hội Liên lạc văn hoá Pháp, Hội Trí Tri,... Đối với bậc cao đẳng và đại học, Trường Y khoa thành lập từ năm 1902. Để hạn chế làn sóng du học đang diễn ra mạnh mẽ của thanh thiếu niên Việt Nam, năm 1906, Đại học Đông Dương được thành lập và đặt trụ sở tại Hà Nội gồm 5 trường thành viên

Trong hoạt động giáo dục ở Hà Nội và Bắc Kỳ vào nửa đầu thế kỉ XX còn có vai trò của Hội Truyền bá chữ Quốc ngữ và Hội Trí Tri (thành lập năm 1892), gắn liền với tên tuổi của Nguyễn Văn Tố

Về y tế Bệnh viện đầu tiên được xây dựng tại khu nhượng địa vào năm 1891 để phục vụ quân đội (gọi là nhà thương Đồn Thủy hay bệnh viện De Lanessan). Đầu thế kỉ XX, tại Hà Nội đã xuất hiện một số bệnh viện do chính quyền thuộc địa xây dựng nhằm phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh trước tiên cho người Pháp, sau đó cho cả người Việt Nam. Bên cạnh các bệnh viện của người Pháp cũng xuất hiện các cơ sở khám, chữa bệnh của người Việt

Về văn hoá Cuối thế kỉ XIX, với vị thế Kinh sư lâu đời, Hà Nội vẫn còn bảo lưu nhiều yếu tố và giá trị văn hoá truyền thống của người Việt Nam. Nhưng sang đầu thế kỉ XX, Hà Nội chịu tác động của nhiều yếu tố văn hoá mới được du nhập từ bên ngoài mà báo chí, chữ Quốc ngữ đã trở thành công cụ quan trọng truyền tải những nét mới trong văn hoá. Văn hoá Hà Nội đã diễn ra quá trình loại bỏ, tiếp thu và tiếp biến.

Hoạt động 3: Luyện tập

Mục tiêu: HS sử dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài để giải quyết các vấn đề tình huống, bài tập nhằm khắc sâu kiến thức bài học.

Nội dung: HS trả lời các câu hỏi trong tài liệu.

Sản phẩm: Câu trả lời của HS

Tổ chức thực hiện

GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

HS thực hiện nhiệm vụ học tập

Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

GV mời đại diện HS trả lời:

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, bổ sung.

Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu: Học sinh vận dụng vào bài học để giải quyết vấn đề thực tiễn cuộc sống, phát huy tính tư duy và khả năng sáng tạo.

Nội dung: Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu về Hà Nội trong thời kì là thủ phủ của Liên bang Đông Dương, cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.

Sản phẩm: Sản phẩm của HS.

Tổ chức thực hiện

GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

HS thực hiện nhiệm vụ học tập; HS nộp sản phẩm

ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức: HS tái hiện lại kiến thức đã học

2. Kỹ năng: Hướng dẫn kỹ năng ôn tập, làm bài; Vận dụng kiến thức vào thực tiễn

3. Thái độ: Có thái độ nghiêm túc, trung thực trong kiểm tra

4. Năng lực chủ yếu cần hướng tới

Năng lực giải quyết vấn đề, nhận diện vấn đề; tự học, hệ thống hóa kiến thức.

II. CHUẨN BỊ

1. Phương tiện: Câu hỏi kiểm tra.

2. Phương pháp: Làm bài tự luận.

IV. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

Phát câu hỏi kiểm tra

Thu bài kiểm tra

CHỦ ĐỀ 3. PHONG TRÀO YÊU NƯỚC, ĐẤU TRANH CHỐNG PHÁP CỦA NHÂN DÂN HÀ NỘI CUỐI THẾ KỈ XIX – ĐẦU THẾ KỈ XX (5 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Trình bày một số phong trào đấu tranh chống Pháp tiêu biểu của NDHN cuối TK XIX – đầu thế kỉ XX

2. Năng lực

- Tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ nhằm hoàn thành nội dung bài học.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi và hợp tác với bạn trong nhóm hoàn thành nội dung bài học.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng để liên hệ những việc làm của bản thân để tham gia bảo vệ quê hương, đất nước trong thời kì mới.

- Tìm hiểu: Khai thác tư liệu hoàn thành nhiệm vụ.

3. Phẩm chất

- Có tinh thần tự học, chăm chỉ, nhiệt tình tham gia các hoạt động của bài học.

- Có tinh thần trách nhiệm trong việc tham gia xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

SGK, SGV GDĐP Hà Nội 11/Giấy A0/Máy tính, máy chiếu/Tranh ảnh, video, tài liệu liên quan đến bài học

2. Đối với học sinh

SGK GDĐP Hà Nội 11/Đọc trước bài học trong SGK.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Khởi động

Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS

Nội dung: HS thực hiện nhiệm vụ trong tài liệu

Sản phẩm: câu trả lời của HS

Tổ chức thực hiện:

GV chuyên giao nhiệm vụ học tập

HS thực hiện nhiệm vụ học tập

Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận: GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi. GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập: GV đánh giá, nhận xét, dẫn dắt HS vào bài học.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

Mục tiêu: Trình bày được một số phong trào đấu tranh chống Pháp tiêu biểu của nhân dân Hà Nội cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.

Nội dung: HS thảo luận nhóm thực hiện nhiệm vụ

Nhóm 1,3: Tìm hiểu Phong trào đấu tranh chống Pháp tiêu biểu của nhân dân Hà Nội cuối thế kỉ XIX.

Nhóm 2,4: Tìm hiểu Phong trào đấu tranh chống Pháp tiêu biểu của nhân dân Hà Nội đầu thế kỉ XX

Sản phẩm: Câu trả lời của các nhóm HS.

Tổ chức hoạt động:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: Theo nhóm

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện các nhóm HS trả lời câu hỏi.

- GV mời đại diện các HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV chốt ý.

- Phong trào đấu tranh chống Pháp tiêu biểu của nhân dân Hà Nội cuối thế kỉ XIX

+ 3000 thí sinh trường thi Hương Hà Nội khoá năm 1864 đã vứt bỏ lều chõng, không chịu vào trường thi và rầm rộ kéo đến Văn Miếu làm lễ, rồi đến Hồ Gươm, vừa đi vừa hô lớn xin được vào Nam giết giặc.

+ trận cầu Giấy ngày 21 – 12 – 1873

+ Phong trào Cần vương kháng Pháp cuối thế kỉ XIX tiếp tục bùng nổ. Hội Tín nghĩa tập hợp được gần 5 000 người yêu nước ở Hà Nội và các vùng ngoại vi do Dương Hữu Quang lãnh đạo. Cuộc đấu tranh của nhân dân Ba Vì trong cuộc khởi nghĩa của Đốc Ngữ và Quận Cò bùng nổ ở Hà Nội nhằm hưởng ứng phong trào Cần vương chống thực dân Pháp của nhân dân cả nước.

- Phong trào đấu tranh chống Pháp tiêu biểu của nhân dân Hà Nội đầu thế kỉ XX

+ Nhân dân Hà Nội hưởng ứng hoạt động của Phan Bội Châu và phong trào Đông du

+ Phong trào Đông Kinh nghĩa thực tại Hà Nội

+ Hội Nghĩa Hưng và vụ Hà Thành đầu độc Hội Nghĩa Hưng do Chánh Tỉnh, Đội Hồ, Lí Nhu là những phái viên của Hoàng Hoa Thám thành lập tại Hà Nội nhằm tuyên truyền trong binh lính người Việt thuộc quân đội Pháp.

+ Nhân dân Hà Nội hưởng ứng hoạt động của Việt Nam Quang phục hội Việt Nam Quang phục hội là tổ chức do Phan Bội Châu thành lập ở Trung Quốc tháng 6 – 1912 nhằm mục đích “Đánh đuổi giặc Pháp, khôi phục Việt Nam, thành lập Cộng hoà Dân quốc Việt Nam”

+ Phong trào công nhân Hà Nội Đầu thế kỉ XX, cùng với sự xuất hiện của nhiều nhà máy, xí nghiệp của chủ tư bản, đội ngũ công nhân Hà Nội đã dần hình thành và bước đầu phát triển. Do bị áp bức bóc lột nặng nề nên nhiều cuộc đấu tranh của công nhân

đã nổ ra, tiêu biểu là cuộc bãi công của công nhân viên chức người Việt làm việc cho Liên hiệp thương mại Đông Dương.

Hoạt động 3: Luyện tập

Mục tiêu: HS sử dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài để giải quyết các vấn đề tình huống, bài tập nhằm khắc sâu kiến thức bài học.

Nội dung: Hoàn thiện các bài tập trong tài liệu.

Sản phẩm: Bài tập của HS.

Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

GV mời đại diện HS trả lời

GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét, bổ sung.

Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu: Học sinh vận dụng vào bài học để giải quyết vấn đề thực tiễn cuộc sống, phát huy tính tư duy và khả năng sáng tạo.

Nội dung: HS trả lời câu hỏi

Sưu tầm câu chuyện hoặc nhân vật lịch sử đã tham gia phong trào yêu nước cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX ở nơi em sống hoặc một quận/huyện khác của Hà Nội và chia sẻ trước lớp.

Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập: HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận: HS nộp báo cáo

CHỦ ĐỀ 4: TIẾNG NÓI, VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT HÀ NỘI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Phân tích được đặc điểm của tiếng nói Hà Nội.

Trình bày được sự phát triển của văn học Hà Nội.

Giới thiệu được một số loại hình nghệ thuật tiêu biểu ở Hà Nội.

2. Năng lực

Tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ nhằm hoàn thành nội dung bài học.

Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, hợp tác với bạn trong nhóm hoàn thành nội dung bài học.

Vận dụng kiến thức, kỹ năng để giới thiệu về nét đẹp của tiếng nói, văn học và nghệ thuật Hà Nội

Tìm hiểu: Khai thác tư liệu hoàn thành nhiệm vụ.

3. Phẩm chất

Có tinh thần tự học, chăm chỉ, nhiệt tình tham gia các hoạt động của bài học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Một số tranh ảnh, video, một số tư liệu tiêu biểu gắn với nội dung bài học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC:

Hoạt động 1: Khởi động

Mục tiêu: Khơi gợi sự chú ý của HS, Tạo tâm thế cho HS đi vào tìm hiểu bài học mới

Nội dung : HS làm việc cá nhân

Quát sát các hình ảnh trong tài liệu và cho biết tên các loại hình nghệ thuật tương ứng?

Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, bổ sung và dẫn dắt vào bài mới.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức Tìm hiểu về tiếng nói, văn học Hà Nội, Nghệ thuật ở Hà Nội

Mục tiêu: Học sinh Phân tích được đặc điểm của tiếng nói Hà Nội; Trình bày được sự phát triển của văn học Hà Nội; Giới thiệu được một số loại hình nghệ thuật tiêu biểu ở Hà Nội.

Nội dung : Học sinh nghiên cứu tư liệu, thảo luận theo nhóm và hoàn thành nhiệm vụ

Nhóm 1:

Tiếng nói của người Hà Nội có đặc trưng gì?

Trong giao tiếp, cần chú ý những gì để giữ gìn nét đẹp giọng nói Hà Nội?

Minh họa bằng dẫn chứng cụ thể.

Nhóm 2:

Văn học Hà Nội đã phát triển như thế nào?

Chọn và phân tích giá trị nội dung, nghệ thuật được phản ánh trong một tác phẩm văn học viết về Hà Nội.

Diễn lại tác phẩm đó

Nhóm 3:

Quá trình hình thành và phát triển các loại hình nghệ thuật ở Thăng Long diễn ra như thế nào?

Trình bày quá trình phát triển của các loại hình nghệ thuật ở Thăng Long – Hà Nội.

Giới thiệu về một loại hình nghệ thuật tiêu biểu ở Thăng Long – Hà Nội.

Biểu diễn 1 loại hình nghệ thuật ở Hà Nội.

Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động: Các nhóm báo cáo sản phẩm

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chốt kiến thức:

- Tiếng nói

+ Tiếng nói của cư dân sinh sống ở Hà Nội là tiếng Việt mang đặc trưng của phương ngữ Bắc Bộ.

+ Trải qua thời gian, tiếng nói của người Hà Nội được chắt lọc và mang những đặc thù riêng về mặt ngữ âm và từ vựng.

+ Người Hà Nội phát âm các nguyên âm rõ ràng, chính xác, đầy đủ 6 thanh điệu của tiếng Việt, đặc biệt các phụ âm cuối được phát âm đúng chuẩn.

+ Tiếng Hà Nội không đơn thuần là tiếng nói gốc của cư dân bản địa hay tiếng nói của địa phương khác mang tới mà là kết tinh những nét đẹp của ngôn ngữ Việt Nam. Giọng Hà Nội là điển hình, tiêu biểu cho giọng nói của các tỉnh lưu vực sông Hồng, nhưng cách phát âm nhẹ nhàng, mềm mại, “tròn vành rõ chữ” hơn. Nét đặc sắc, sức hấp dẫn của tiếng Hà Nội nằm ở hệ thống ngữ âm giàu chất nhạc, uyển chuyển, cách uốn giọng ngọt ngào, độc đáo.

+ Tiếng nói của người Hà Nội có vị trí nhất định trong ngôn ngữ chung của cả nước xét trên cả ba phương diện ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp. Đó là sự hội tụ của bốn

phương, là tinh hoa của một nền văn hoá được nhiều phương ngữ bồi đắp và hun đúc nên và cũng là tiếng nói, giọng nói phổ thông – đại diện cho tiếng nói của dân tộc.

- Văn học Hà Nội

+ Vùng đất Thăng Long – Hà Nội có lịch sử lâu đời, nằm ở vị trí trung tâm luôn thu hút các bậc tài tử, giai nhân, các nhà khoa bảng, nhà văn, nhà thơ từ các nơi khác đến sinh sống và làm việc. Đây là nhân tố thúc đẩy sự phát triển của nền văn học Hà Nội.

+ Đầu thế kỉ XX, văn học chữ Quốc ngữ, nhất là văn xuôi, phát triển khá nhanh ở Hà Nội. Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, ở Hà Nội đã xuất hiện các tổ chức 36 văn học và các trào lưu văn học với nhiều tên tuổi trên văn đàn như Phạm Duy Tồn, Nguyễn Bá Học, Tản Đà, Hoàng Ngọc Phách, Ngô Tất Tố, Vũ Công Hoan, Vũ Trọng Phụng, Thạch Lam, Xuân Diệu, Huy Cận,... Các nhà văn Việt Nam đã sáng tác nhiều truyện ngắn, phóng sự phản ánh lối sống của một tầng lớp cư dân trên mảnh đất Hà Nội xưa.

- Nghệ thuật ở Hà Nội

+ Nghệ thuật ở Hà Nội có những đặc điểm riêng, trước hết, thể hiện sự phong phú về nội dung, đa dạng về thể loại. Hà Nội là vùng đất hội tụ và lan toả nhiều giá trị nghệ thuật. Kho tàng ca múa nhạc dân gian rất phong phú như múa bông ở hội làng Triều Khúc, múa Ải Lao ở hội Gióng, hát cửa đình ở Lỗ Khê, múa rồng ở Thanh Trì,... Sân khấu Hà Nội có hai loại hình ca kịch truyền thống: tuồng và chèo sân đình. Thời Lý, lễ sinh nhật của vua được tổ chức như ngày hội lớn có sự xuất hiện của phường chèo. Thời Trần, ngày tất niên, nhà vua ra ngự ở cửa Đoan để bách quan chúc mừng, phường chèo, phường hát cũng có mặt ở đây.

+ Nghệ thuật ở Hà Nội thể hiện sự tinh tế và đổi mới vừa để đáp ứng yêu cầu cao của đối tượng hưởng thụ, vừa phù hợp với bối cảnh xã hội vì nơi đây quy tụ những người có thị hiếu thẩm mỹ nghệ thuật.

+ Rối nước/ chèo/ Nghệ thuật múa truyền thống/ Nghệ thuật điện ảnh...

Hoạt động 3: Luyện tập

Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới

Nội dung: HS làm bài tập trong tài liệu.

Sản phẩm: Câu trả lời của HS

Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS:

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

Bước 3: HS trả lời câu hỏi

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức

Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Nội dung: GV giao cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp.

Hãy giới thiệu một nhà văn/nhà thơ người Hà Nội có những tác phẩm ca ngợi thiên nhiên và con người Hà Nội.

Sản phẩm: Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ 1 cho HS:

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

Bước 3: HS nộp bài.

ÔN TẬP + ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ I

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức: Giúp học sinh hệ thống lại nội dung kiến thức của học kỳ I
2. Kỹ năng: Học sinh rèn luyện cách trình bày bài
3. Thái độ : Có thái độ phê phán với những biểu hiện tiêu cực trong thi cử
4. Năng lực chủ yếu cần hướng tới:
 - Năng lực giải quyết vấn đề, nhận diện vấn đề; tự học, hệ thống hóa kiến thức.

II. PHƯƠNG PHÁP - KỸ THUẬT DẠY HỌC

Câu hỏi kiểm tra tự luận

III. CHUẨN BỊ BÀI HỌC

1. **Giáo viên:** Đề kiểm tra tự luận và đáp án đề kiểm tra
2. **Học sinh:** Học bài.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Phát đề kiểm tra và thu bài kiểm tra.

CHỦ ĐỀ 5: MỘT SỐ DANH NHÂN KIỆT XUẤT CỦA HÀ NỘI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Trình bày được khái niệm về danh nhân, danh nhân văn hóa, danh nhân Hà Nội.
- Giới thiệu được thân thế, sự nghiệp của một số danh nhân kiệt xuất của Hà Nội trên lĩnh vực chính trị, quân sự, văn hoá,... và những đóng góp của họ đối với sự phát triển của Hà Nội và đất nước.

2. Năng lực

- Tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ nhằm hoàn thành nội dung bài học.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, hợp tác với bạn trong nhóm hoàn thành nội dung bài học.
- Vận dụng kiến thức, kỹ năng: Đề xuất biện pháp và việc làm của bản thân để thể hiện trách nhiệm với gia đình, quê hương, đất nước.

3. Phẩm chất

- Có tinh thần tự học, chăm chỉ, nhiệt tình tham gia các hoạt động của bài học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Chuẩn bị powerpoint, máy chiếu và các video...

2. Học sinh:

Nghiên cứu tài liệu, vở ghi, dụng cụ học tập.

IV. Tiến trình dạy học

Hoạt động 1: Khởi động

Mục tiêu: Giúp HS tạo hứng thú học tập, giao tiếp và hợp tác với các bạn

Nội dung: Chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”

Luật chơi: trong thời gian 5 phút, mỗi đội kể tên danh nhân kiệt xuất của Việt Nam được UNESCO vinh danh.

Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

Bước 2: HS tham gia trò chơi

Bước 3: Đánh giá, nhận xét

GV đánh giá, nhận xét

GV đặt câu hỏi bổ sung

Trong số những danh nhân văn hoá Việt Nam được UNESCO công nhận, ai đã được tôn vinh là “Vạn thế sư biểu” (người thầy muôn đời)? Em hãy chia sẻ những hiểu biết của mình về danh nhân này

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới Tìm hiểu Danh nhân và danh nhân Hà Nội; Một số danh nhân kiệt xuất của Hà Nội; Danh nhân văn hoá thế giới được sinh ra ở Hà Nội

Mục tiêu: Trình bày được khái niệm về danh nhân, danh nhân văn hóa, danh nhân Hà Nội.

Giới thiệu được thân thế, sự nghiệp của một số danh nhân kiệt xuất của Hà Nội trên lĩnh vực chính trị, quân sự, văn hoá,... và những đóng góp của họ đối với sự phát triển của Hà Nội và đất nước.

Thực hiện được những việc làm thể hiện trách nhiệm của bản thân với gia đình, quê hương, đất nước.

Nội dung: Học sinh trao đổi, thảo luận theo nhóm, hoàn thành nhiệm vụ giáo viên giao.

Nhóm 1, 3:

Em hiểu thế nào là Danh nhân, danh nhân văn hóa và danh nhân Hà Nội?

Tại sao Hà Nội có nhiều danh nhân hơn so với các vùng khác trong cả nước?

Kể tên một số danh nhân sinh ra và lớn lên tại Hà Nội, nêu những đóng góp lớn nhất của họ đối với sự phát triển của Hà Nội và đất nước.

Nhóm 2,4

Em hiểu thế nào là Danh nhân, danh nhân văn hóa và danh nhân Hà Nội?

Hãy trình bày những đóng góp của danh nhân văn hoá Hà Nội đã được UNESCO công nhận.

Sưu tầm những câu nói, tác phẩm, thành tựu của các danh nhân văn hóa của Việt Nam được UNESCO công nhận.

Sản phẩm: Sản phẩm của các nhóm

Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ 1 cho HS

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ

Bước 3: HS trình bày

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

Danh nhân là những người kiệt xuất, có nhân cách, tài năng và nổi tiếng trong lịch sử. Họ có những đóng góp quan trọng đối với dân tộc và nhân loại nên được cộng đồng thừa nhận và kính trọng. Danh nhân văn hoá là nhân vật kiệt xuất có nhiều đóng góp cho nền văn hoá dân tộc, được lịch sử và dân tộc biết đến, ghi nhận, đánh giá cao, là đại diện tiêu biểu cho nền văn hoá dân tộc. Danh nhân văn hoá thế giới là những người có cống hiến xuất sắc cho sự phát triển văn hoá chung của nhân loại, là đại diện, biểu tượng của nền văn hoá thế giới đa bản sắc, thấm nhuần cả văn hoá dân tộc và tinh hoa văn hoá nhân loại.

Danh nhân Hà Nội là những người sinh ra và lớn lên hoặc có thời gian định cư lâu dài ở Hà Nội. Đó là những người có đạo đức cao đẹp, có tài năng ở một lĩnh vực nhất định, có tầm ảnh hưởng lớn và là tấm gương cho các thế hệ. Trên vùng đất Thăng Long – Hà Nội, ở bất kì giai đoạn lịch sử nào

Một số danh nhân kiệt xuất của Hà Nội

+ Ngô Quyền (898 – 944)

+ Lý Thường Kiệt (1019 – 1105)

Danh nhân văn hoá thế giới được sinh ra ở Hà Nội

+ Chu Văn An (1292 – 1370)

+ Nguyễn Trãi (1380 – 1442)

Hoạt động 3: Luyện tập

Mục tiêu: củng cố kiến thức đã học.

Nội dung:

Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập : Giáo viên giao nhiệm vụ

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

Bước 3. Báo cáo, thảo luận: Học sinh trình bày phần bài làm của mình

Bước 4. Kết luận, nhận định: GV chốt nội dung.

Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn

Nội dung: Làm bài tập trong tài liệu

Sản phẩm:

Thực hiện:

Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập:

Đề xuất những việc làm nhằm bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử – văn hoá gắn với các danh nhân của Hà Nội.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ: Học sinh thực hiện nhiệm vụ ở nhà

Bước 3. Báo cáo, thảo luận: Học sinh nộp bài trên nhóm lớp

CHỦ ĐỀ 6: DẤU ẤN VĂN HOÁ – VĂN MINH PHÁP Ở HÀ NỘI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Trình bày được bối cảnh và quá trình du nhập văn hoá – văn minh Pháp vào Hà Nội.
- Kể được tên các công trình kiến trúc, các giá trị của văn hoá – văn minh Pháp còn tồn tại ở Hà Nội hiện nay.

2. Năng lực

- Tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ nhằm hoàn thành nội dung bài học.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, hợp tác với bạn trong nhóm hoàn thành nội dung bài học.
- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: đề xuất các giải pháp để bảo tồn các công trình kiến trúc, các giá trị VH - văn minh Pháp còn tồn tại ở HN hiện nay

3. Phẩm chất

- Có tinh thần tự học, chăm chỉ, nhiệt tình tham gia các hoạt động của bài học.

II. PHƯƠNG TIỆN VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Một số hình ảnh, tư liệu...

2. Đối với học sinh

Tài liệu/Đọc trước bài học trong tài liệu.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1. Khởi động

Nội dung: HS xem video và trả lời câu hỏi liên quan đến nội dung trong video.

Sản phẩm: Các câu trả lời của HS.

Cách tiến hành:

- Bước 1: GV chiếu nhiệm vụ học tập và chiếu video.
- Bước 2: HS theo dõi video
- Bước 3. HS trả lời các câu hỏi.
- Bước 4. GV nhận xét câu trả lời của HS, dẫn dắt chuyển sang hoạt động mới.

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức

Hoạt động 2.1. Các phương án nghề nghiệp

Mục tiêu: Biết về các phương án lựa chọn nghề nghiệp sau khi hoàn thành chương trình Trung học phổ thông.

Nội dung: Thảo luận nhóm

Nhóm 1, 3:

Trình bày quá trình du nhập của văn hoá – văn minh Pháp

Vì sao văn hóa – văn minh Pháp du nhập vào Hà Nội từ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX?

Nêu các thiết chế về chính trị, văn hoá, giáo dục,... của Pháp du nhập vào Hà Nội?

Những dấu ấn văn hoá – văn minh Pháp trong quy hoạch và kiến trúc đô thị Hà Nội?

Nhóm 2,4:

Trình bày quá trình du nhập của văn hoá – văn minh Pháp

Những dấu ấn văn hoá – văn minh Pháp trong khoa học và giáo dục?

Những dấu ấn văn hoá – văn minh Pháp ảnh hưởng đến đời sống của người dân Hà Nội?

Sản phẩm: Sản phẩm của HS.

Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:

Bước 3: Báo cáo sản phẩm:

GV mời các nhóm báo cáo, HS còn lại nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Kết luận, nhận xét:

- GV đánh giá, nhận xét kết quả làm việc và chuẩn kiến thức.

Từ cuối kỉ XIX, sau khi hoàn thành quá trình xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp đã thành lập Liên bang Đông Dương thuộc Pháp. Năm 1902, với việc di chuyển Phủ Toàn quyền Đông Dương từ Sài Gòn ra Hà Nội, chính quyền thuộc địa đã chọn Hà Nội là thủ phủ của Liên bang Đông Dương – trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá và giao lưu quốc tế của Pháp ở Đông Dương.

Những dấu ấn văn hoá – văn minh Pháp trong quy hoạch và kiến trúc đô thị Hà Nội

- + Chợ Đồng Xuân (1889)
- + Nhà thờ Lớn (1884 – 1888)
- + Cầu Long Biên (1898 – 1902)
- + Bru điện Hà Nội (1893 – 1899)
- + Bốt nước Hàng Đậu (1894),...
- + Dinh Toàn quyền Đông Dương (1902 – 1906)
- + Sở Tài chính Đông Dương (1924 – 1928)

Những dấu ấn văn hoá – văn minh Pháp trong khoa học và giáo dục

Khoa học:

Giáo dục: xây dựng hệ thống các trường Pháp – Việt tại Hà Nội/ Chữ Quốc ngữ và hệ thống giáo dục Pháp – Việt đã tạo cơ sở ban đầu cho nền giáo dục hiện đại của Việt Nam sau này.

Những dấu ấn văn hoá – văn minh Pháp ảnh hưởng đến đời sống của người dân Hà Nội

Người Pháp đến Hà Nội suốt hơn nửa thế kỉ vô tình hay buộc phải để lại cho Hà Nội những kết quả tiến bộ nhất định trong tất cả các mặt từ đời sống vật chất đến đời sống tinh thần, kể cả trong lối sống, trong phong cách sinh hoạt, thậm chí cả trong văn hoá ẩm thực.

Hoạt động 3: Luyện tập

Mục tiêu: củng cố kiến thức đã học.

Nội dung: Trả lời câu hỏi, nhiệm vụ GV đưa ra.

Sản phẩm: câu trả lời của học sinh.

Tổ chức thực hiện:

Chuyển giao nhiệm vụ

Thực hiện nhiệm vụ

Báo cáo kết quả

- HS báo cáo sản phẩm của mình, HS khác nhận xét và bổ sung.

Đánh giá kết quả

- GV nhận xét, cho điểm HS.

Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu: Giúp học sinh vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết nhiệm vụ thực tế.

Nội dung: Trả lời câu hỏi, nhiệm vụ GV đưa ra.

Hãy đóng vai một hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu về một di sản văn hoá ở Hà Nội mang đậm dấu ấn văn hoá – văn minh Pháp.

Sản phẩm: Sản phẩm của HS.

Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học Sinh thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Học sinh nộp báo cáo sản phẩm

ÔN TẬP + ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức: HS tái hiện lại kiến thức đã học

2. Kỹ năng: Hướng dẫn kỹ năng ôn tập, làm bài; Vận dụng kiến thức vào thực tiễn

3. Thái độ: Có thái độ nghiêm túc, trung thực trong kiểm tra

4. Năng lực: giải quyết vấn đề, nhận diện vấn đề; tự học.

II. CHUẨN BỊ

1. Phương tiện: Câu hỏi kiểm tra.
2. Phương pháp: Làm bài tự luận.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC: HS làm bài kiểm tra viết ra giấy; Giáo viên phát đề -> thu bài sau khi hết giờ.

CHỦ ĐỀ 7: CÁC NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Trình bày được các nguồn lực phát triển kinh tế của thành phố Hà Nội.
- Phân tích được vai trò của mỗi nguồn lực đối với sự phát triển kinh tế của thành phố Hà Nội.
- Nhận xét bản đồ, biểu đồ, số liệu thống kê liên quan đến các nguồn lực phát triển kinh tế thành phố HN

2. Năng lực

- Tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ nhằm hoàn thành nội dung bài học.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, hợp tác với bạn trong nhóm hoàn thành nội dung bài học.
- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Nhận xét được bản đồ, biểu đồ, số liệu thống kê liên quan đến các nguồn lực phát triển kinh tế thành phố Hà Nội

3. Phẩm chất

- Có tinh thần tự học, chăm chỉ, nhiệt tình tham gia các hoạt động của bài học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

Thiết bị: Mạng Internet; Laptop/Ipad/video/ tài liệu...

2. Đối với học sinh

Tài liệu/Đọc trước bài học trong tài liệu

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1 : Khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí hứng khởi để HS bắt đầu một tiết học mới.

Nội dung: HS quan sát hình ảnh, nhận diện hình ảnh theo yêu cầu của giáo viên

Trò chơi: Du lịch 4 phương

Sản phẩm: câu trả lời của học sinh

Tổ chức hoạt động:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV đưa ra những hình ảnh về các thành quả của con người Hà Nội, yêu cầu HS nhận diện hình ảnh

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ, hoàn thành nội dung theo yêu cầu của GV.

Bước 3: HS trình bày và báo cáo kết quả: HS trình bày cá nhân theo hiểu biết của từng học sinh để trả lời câu hỏi.

Bước 4: GV nhận xét, đánh giá và dẫn vào bài mới.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Mục tiêu: HS Trình bày được các nguồn lực phát triển kinh tế của thành phố Hà Nội; Phân tích được vai trò của mỗi nguồn lực đối với sự phát triển kinh tế của thành phố Hà Nội; Nhận xét được bản đồ, biểu đồ, số liệu thống kê liên quan đến các nguồn lực phát triển kinh tế thành phố Hà Nội.

Nội dung: Thảo luận nhóm hoàn thành nhiệm vụ : Các nhóm đóng vai phóng viên làm phóng sự tìm hiểu về : Vị trí địa lí ; nguồn lực tự nhiên và nguồn lực kinh tế – xã hội

Sản phẩm học tập: Sản phẩm của các nhóm

Tổ chức thực hiện :

Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận:

Vị trí địa lí Hà Nội hiện nay có vị trí từ 20o 33’ đến 21o 23’ vĩ độ Bắc và 105o 16’ đến 108o 01’ kinh độ Đông, phía bắc giáp tỉnh Vĩnh Phúc và Thái Nguyên, phía tây bắc

giáp tỉnh Phú Thọ, phía tây nam giáp tỉnh Hoà Bình, phía đông bắc giáp tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh, phía đông nam giáp tỉnh Hưng Yên, phía nam giáp tỉnh Hà Nam. Nằm ở vị trí trung tâm của vùng Đồng bằng sông Hồng, Hà Nội là một trong hai đầu mối giao thông quan trọng nhất nước ta.

Nguồn lực tự nhiên

- + Tài nguyên đất
- + Tài nguyên khí hậu
- + Tài nguyên nước
- + Tài nguyên sinh vật
- + Tài nguyên khoáng sản

Nguồn lực kinh tế – xã hội

- + Dân số và nguồn lao động
- + Cơ sở hạ tầng
- + Tài nguyên lịch sử – văn hoá
- + Vốn đầu tư, khoa học công nghệ
- + Thị trường
- + Đường lối chính sách, xu thế phát triển

Hoạt động 3: Luyện tập

Mục tiêu: củng cố kiến thức đã học.

Nội dung: Bài tập trong phần Luyện tập SGK

Sản phẩm học tập: Đáp án bài tập phần Luyện tập SGK

Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

HS trả lời các câu hỏi bài tập

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, bổ sung.

Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu: Học sinh vận dụng vào bài học để giải quyết vấn đề thực tiễn cuộc sống, phát huy tính tư duy và khả năng sáng tạo.

Nội dung: Bài tập trong phần Vận dụng SGK

Trình bày một số nguồn lực phát triển kinh tế của địa phương em sinh sống.

Sản phẩm học tập: Đáp án bài tập phần Vận dụng SGK

Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

Bước 3: HS nộp sản phẩm

CHỦ ĐỀ 8: NGUỒN LAO ĐỘNG CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Phân tích được đặc điểm nguồn lao động của thành phố Hà Nội.
- Trình bày được vai trò của nguồn lao động đối với sự phát triển kinh tế của thành phố Hà Nội.

2. Năng lực

- Tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ nhằm hoàn thành nội dung bài học.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, hợp tác với bạn trong nhóm hoàn thành nội dung bài học.
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Phân tích được bảng số liệu, biểu đồ để rút ra các nhận xét về đặc điểm nguồn lao động của thành phố Hà Nội.

3. Phẩm chất

- Có tinh thần tự học, chăm chỉ, nhiệt tình tham gia các hoạt động của bài học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Thiết bị: Mạng Internet; Laptop/Điện thoại; Máy chiếu, video, thông tin...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1. Mở đầu

Mục tiêu: Tạo không khí hứng khởi để HS bắt đầu một tiết học mới.

Nội dung: Trò chơi: Cùng khám phá

Sản phẩm: Dự kiến sản phẩm: câu trả lời của học sinh

Tổ chức thực hiện:

- Bước 1. GV giao nhiệm vụ, hướng dẫn luật chơi
- Bước 2. HS tham gia trò chơi
- Bước 3. GV tổng kết, khen ngợi HS và nhắc lại vài vấn đề trọng tâm qua trò chơi.

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới Tìm hiểu về đặc điểm nguồn lao động và vai trò của nguồn lực lao động đối với sự phát triển kinh tế Hà Nội

Mục tiêu: Giúp HS phân tích được đặc điểm nguồn lao động của thành phố Hà Nội; trình bày được vai trò của nguồn lao động đối với sự phát triển kinh tế của thành phố Hà Nội; phân tích được bảng số liệu, biểu đồ để rút ra các nhận xét về đặc điểm nguồn lao động của thành phố Hà Nội

Nội dung: GV chia nhóm lớp, các nhóm nghiên cứu tài liệu, phân công nhiệm vụ, tìm kiếm thông tin hoàn thành nhiệm vụ được giao theo dự án.

Nhóm 1,3: Làm phóng sự ảnh, nhận xét về số lượng và chất lượng nguồn lao động của thành phố Hà Nội.

Nhóm 2,4: Vì sao nói nguồn lao động là nguồn lực có vai trò quyết định đối với sự phát triển kinh tế của thành phố Hà Nội?

Sản phẩm: bài tập của các nhóm

Tổ chức hoạt động :

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV giao nhiệm vụ, hướng dẫn gợi mở HS cách thức triển khai, thực hiện nhiệm vụ

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ

Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm

Thời gian các thành viên nộp sản phẩm được giao

Các thành viên cùng thống nhất chọn lọc thông tin, dữ liệu

Rà soát lại sản phẩm

Bước 3: Báo cáo sản phẩm

Gv tổ chức cho các nhóm báo cáo sản phẩm, các nhóm khác nhận xét, bổ sung

Bước 4: Tổng kết

GV nhận xét tiến độ, hình thức, nội dung, cách thức thực hiện

Gv bổ sung, chốt kiến thức

Thành phố Hà Nội có quy mô dân số đông, nguồn lao động dồi dào. Năm 2021, lực lượng lao động của Hà Nội chiếm tới 7,8% tổng lao động cả nước. Nguồn lao động tăng nhanh chủ yếu do nhập cư. Trung bình mỗi năm, số lao động của Hà Nội tăng thêm khoảng hơn 30 000 người.

Phân bố lao động không đều giữa khu vực nội thành và ngoại thành. Lao động tập trung đông đảo ở khu vực nội thành, nhất là lao động có trình độ cao.

Trình độ lao động cao, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao là động lực quan trọng thúc đẩy kinh tế Thủ đô phát triển. Tuy nhiên, so với yêu cầu hiện đại hoá 68 sản xuất, chất lượng nguồn lao động vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Hà Nội vẫn còn thiếu nhiều cán bộ quản lý giỏi, lao động kỹ thuật bậc cao, đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề.

Vai trò của nguồn lực lao động

+ yếu tố quan trọng làm cho Hà Nội có năng suất lao động cao hàng đầu cả nước.

+ sử dụng có hiệu quả các nguồn lực về vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên, cơ sở hạ tầng, lịch sử – văn hoá, vốn đầu tư,... của thành phố Hà Nội.

Hoạt động 3. Luyện tập

Mục tiêu: HS sử dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài để giải quyết các vấn đề tình huống, bài tập nhằm khắc sâu kiến thức bài học.

Nội dung: Bài tập trong phần Luyện tập SGK

Sản phẩm học tập: Đáp án bài tập phần Luyện tập SGK

Tổ chức thực hiện

GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

HS thực hiện nhiệm vụ học tập

Báo trả lời các câu hỏi bài tập

GV đánh giá, bổ sung

Hoạt động 4. Vận dụng

Mục tiêu: Học sinh vận dụng vào bài học để giải quyết vấn đề thực tiễn cuộc sống, phát huy tính tư duy và khả năng sáng tạo.

Nội dung: Bài tập trong phần Vận dụng SGK

Sản phẩm: Đáp án bài tập phần Vận dụng SGK

Tổ chức thực hiện

GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

HS thực hiện nhiệm vụ học tập

HS nộp báo cáo kết quả

ÔN TẬP + ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức: Giúp học sinh hệ thống lại nội dung kiến thức của học kỳ II
2. Kỹ năng: Học sinh rèn luyện cách trình bày bài
3. Thái độ : Có thái độ phê phán với những biểu hiện tiêu cực trong thi cử
4. Năng lực chủ yếu cần hướng tới:

- Năng lực giải quyết vấn đề, nhận diện vấn đề; tự học, hệ thống hóa kiến thức.

II. PHƯƠNG PHÁP - KỸ THUẬT DẠY HỌC

Đề kiểm tra tự luận

III. CHUẨN BỊ BÀI HỌC

1. Giáo viên: Đề kiểm tra; đáp án đề kiểm tra

2. Học sinh: Học bài.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

CHỦ ĐỀ 9: NÔNG THÔN HÀ NỘI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Trình bày được những đặc điểm cơ bản của nông thôn cổ truyền và nông thôn mới ở Hà Nội.
- Trình bày được vai trò của kinh tế nông thôn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.
- Nêu được khái niệm đô thị hoá nông thôn, phân tích được ảnh hưởng của đô thị hoá nông thôn đến kinh tế - xã hội và môi trường ở Hà Nội.

2. Năng lực

- Tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ nhằm hoàn thành nội dung bài học.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, hợp tác với bạn trong nhóm hoàn thành nội dung bài học.
- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Phân tích được đặc điểm của phong trào nông thôn hóa, đô thị hóa của thành phố Hà Nội.

3. Phẩm chất

- Có tinh thần tự học, chăm chỉ, nhiệt tình tham gia các hoạt động của bài học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Thiết bị: Mạng Internet; Laptop/Điện thoại; Máy chiếu, video, thông tin...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1. Mở đầu

Mục tiêu: Tạo không khí hứng khởi để HS bắt đầu một tiết học mới.

Nội dung: Trò chơi: Cùng khám phá

Sản phẩm: Dự kiến sản phẩm: câu trả lời của học sinh

Tổ chức thực hiện:

- **Bước 1.** GV giao nhiệm vụ, hướng dẫn luật chơi
- **Bước 2.** HS tham gia trò chơi
- **Bước 3.** GV tổng kết, khen ngợi HS và nhắc lại vài vấn đề trọng tâm qua trò chơi.

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới Tìm hiểu về Nông thôn cổ truyền và nông thôn mới ở Hà Nội; Vai trò của kinh tế nông thôn đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của Thủ đô; Đô thị hoá nông thôn.

Mục tiêu: Trình bày được những đặc điểm cơ bản của nông thôn cổ truyền và nông thôn mới ở Hà Nội; Trình bày được vai trò của kinh tế nông thôn đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của Thủ đô; Nêu được khái niệm đô thị hoá nông thôn, phân tích được ảnh hưởng của đô thị hoá nông thôn đến kinh tế – xã hội và môi trường ở Hà Nội.

Nội dung: GV chia nhóm lớp, các nhóm nghiên cứu tài liệu, phân công nhiệm vụ, tìm kiếm thông tin hoàn thành nhiệm vụ được giao theo dự án.

Nhóm 1,3:

Làm rõ những đặc trưng cơ bản về nông thôn cổ truyền và nông thôn mới ở Hà Nội.

Kể tên các hoạt động kinh tế ở khu vực nông thôn Hà Nội.

Nhóm 2,4:

Nêu các biểu hiện chứng tỏ nền nông nghiệp của Hà Nội ngày càng hiện đại góp phần quan trọng vào quá trình công nghiệp – hoá hiện đại, hoá nông thôn.

Thế nào là đô thị hoá nông thôn? Trình bày ảnh hưởng của đô thị hóa nông thôn đến kinh tế – xã hội và môi trường.

Sản phẩm: Bài tập của các nhóm

Tổ chức hoạt động :

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV giao nhiệm vụ, hướng dẫn gợi mở HS cách thức triển khai, thực hiện nhiệm vụ

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ

Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm

Thời gian các thành viên nộp sản phẩm được giao

Các thành viên cùng thống nhất chọn lọc thông tin, dữ liệu

Rà soát lại sản phẩm

Bước 3: Báo cáo sản phẩm

Gv tổ chức cho các nhóm báo cáo sản phẩm, các nhóm khác nhận xét, bổ sung

Bước 4: Tổng kết

GV nhận xét tiến độ, hình thức, nội dung, cách thức thực hiện

Gv bổ sung, chốt kiến thức

Nông thôn là vùng có dân cư làm nông nghiệp là chủ yếu, mật độ dân cư thấp, có tinh thần đoàn kết, gắn bó cộng đồng cao. “Nông thôn” thường đồng nghĩa với làng, xóm, thôn,...

+ Nông thôn Hà Nội cổ truyền – vùng đất chôn chứa lịch sử

+ Nông thôn cổ truyền Hà Nội – vùng đất với nhiều lễ hội, tập tục

Vai trò của kinh tế nông thôn

+ Các hoạt động kinh tế nông thôn góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa

+ Nông nghiệp đô thị góp phần tạo cảnh quan, giảm ô nhiễm môi trường và cải thiện sức khỏe cộng đồng

Đô thị hoá là quá trình chuyển đổi từ nông thôn sang đô thị và có thể nhận diện bằng một số biểu hiện như sự tập trung dân cư đông; chuyển đổi chiến lược sinh kế, nghề nghiệp từ nông nghiệp là chủ yếu sang công nghiệp và dịch vụ; thay đổi về đời sống văn hoá, các mối quan hệ xã hội.

Ảnh hưởng của đô thị hoá nông thôn

Hoạt động 3. Luyện tập

Mục tiêu: HS sử dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài để giải quyết các vấn đề tình huống, bài tập nhằm khắc sâu kiến thức bài học.

Nội dung: Bài tập trong phần Luyện tập SGK

Sản phẩm học tập: Đáp án bài tập phần Luyện tập SGK

Tổ chức thực hiện

GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

HS thực hiện nhiệm vụ học tập

Báo trả lời các câu hỏi bài tập

GV đánh giá, bổ sung

Hoạt động 4. Vận dụng

Mục tiêu: Học sinh vận dụng vào bài học để giải quyết vấn đề thực tiễn cuộc sống, phát huy tính tư duy và khả năng sáng tạo.

Nội dung: Bài tập trong phần Vận dụng SGK

Sản phẩm: Đáp án bài tập phần Vận dụng SGK

Tổ chức thực hiện

GV chuyên giao nhiệm vụ học tập

HS thực hiện nhiệm vụ học tập

HS nộp báo cáo kết quả